

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TRƯỜNG MẦM NON HOA MAI

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2024 - 2025**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Thị Thanh Huyền	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thị Kim Chi	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Hoàng Thị Minh Thu	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
4	Trần Thị Thu Hương	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
5	Hoàng Thị Lan	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
6	Trần Lệ Quyên	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thị Tâm	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
8	Mai Thị Thanh Loan	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
9	Hoàng Thu Ngọc	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ.....	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	6
A. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	6
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
I. Tiêu chí 1:	9
1. Mô tả hiện trạng	9
2. Điểm mạnh.....	10
3. Điểm yếu.....	11
4. Kế hoạch cải tiến.....	11
5. Kết luận về tiêu chí.....	11
II. Tiêu chí 2.....	11
1. Mô tả hiện trạng	11
2. Điểm mạnh.....	13
3. Điểm yếu.....	14
4. Kế hoạch cải tiến.....	15
5. Kết luận về tiêu chí.....	15
III. Tiêu chí 3	15
1. Mô tả hiện trạng	16
2. Điểm mạnh.....	16
3. Điểm yếu.....	16
4. Kế hoạch cải tiến.....	16
5. Kết luận về tiêu chí.....	17
IV. Tiêu chí 4.....	17
1. Mô tả hiện trạng	17
2. Điểm mạnh.....	17
3. Điểm yếu.....	17
4. Kế hoạch cải tiến.....	17
5. Kết luận về tiêu chí.....	18
V. Tiêu chí 5	18

1. Mô tả hiện trạng	18
2. Điểm mạnh.....	18
3. Điểm yếu.....	18
4. Kế hoạch cải tiến.....	18
5. Kết luận về tiêu chí.....	18
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	19
Phần IV. PHỤ LỤC	20
Danh mục mã minh chứng	20

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Kết quả đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Tiêu chí 1			x
Tiêu chí 2			x
Tiêu chí 3			x
Tiêu chí 4			x
Tiêu chí 5		x	

Kết quả: Đạt Mức độ 3

2. Kết luận: Đạt mức độ 3

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương: Tỉnh Nam Định

Huyện/quận /thị xã / thành phố: Thành phố Nam Định

Xã / phường/thị trấn: Phường Quang Trung

Điện thoại: 02286.250.809

Email: mnhoamai122024@gmail.com

Website: <http://mnhoamai.namdinh.edu.vn>.

Đạt mức độ chuyên đổi số:

1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số học sinh: 235 trẻ

- Cán bộ quản lý: 03 (Hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 02)

- Giáo viên: 25 giáo viên

- Nhân viên: 08 gồm 01 nhân viên kế toán, 03 nhân viên bảo vệ, 04 nhân viên nấu ăn.

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số

- 100% cán bộ, giáo viên có chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

- Hệ thống kết nối Internet gồm 03 modem và đảm bảo tốc độ thu phát sóng wifi trong khuôn viên trường.

- Hệ thống máy tính, thiết bị văn phòng: 25 máy tính laptop; 4 máy tính cây; 04 máy in canon 2900;

- Hệ thống các trang web, cổng thông tin điện tử, phần mềm.

4. Các số liệu khác (nếu có)

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường được thành lập từ năm 1979 Trường Mầm non Hoa Mai trực thuộc Phòng giáo dục TP Nam Định, Tỉnh Nam Định. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của các cấp lãnh đạo Đảng ủy –HĐND- UBND, các ban ngành đoàn thể Phường Quang Trung.

Tháng 6/2019, thực hiện QĐ số 2351/QĐ-UBND thành phố Nam Định ngày 9 tháng 5 năm 2019 về việc sáp nhập trường Mầm non Hoa Mai và trường mầm non Số 3 thành trường Mầm non Hoa Mai từ ngày 01/6/2019.

- Trường có 2 cơ sở.

Cơ sở 1: Ngõ 22 đường Cống An Phong, Phường Quang Trung, Tp NB

Cơ sở 2: Số 406 Hoàng Văn Thụ, Phường Quang Trung TP Nam Định

- Tổng diện tích sử dụng toàn trường: Cơ sở 1: 2.359,6 m², cơ sở 2: 397,6 m² có trường bao bảo vệ đảm bảo an toàn về cơ sở vật chất và con người.

- Phòng học và phòng chức năng hiện có: 12 phòng học và 16 phòng chức năng, 2 khu nhà dinh dưỡng. Các phòng học được xây dựng kiên cố; có đủ hệ thống đèn điện thấp sáng cho trẻ học tập vui chơi; có đủ nước sạch để sinh hoạt, công trình vệ sinh được xây dựng khép kín tách riêng nam, nữ.

- Bộ phận dinh dưỡng có đủ trang thiết bị đồ dùng phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, vệ sinh - chăm sóc trẻ.

Năm học 2024-2025 trường MN Hoa Mai có 12 nhóm, lớp khang trang với đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Trường có 36 cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tận tâm tận tụy với nghề, yêu nghề, mến trẻ. Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm 13 đảng viên, Chi bộ liên tục đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh, và giữ vai trò nòng cốt của nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên CSHCM, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhiều năm liền nhà trường đạt danh hiệu thi đua Tập thể lao động tiên tiến, trong năm học vừa qua nhà trường có 2

đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua, 1 đồng chí được giấy khen của UBND thành phố, 1 giáo viên giỏi cấp thành phố, 2 đồng chí đạt loại tốt SKNN cấp thành phố, chi bộ đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Mục đích tự đánh giá(TĐG)

Thực hiện Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (CĐS) cơ sở giáo dục mầm non, trường mầm non Hoa Mai đã xác định rõ mục đích của công tác chuyển đổi số:

a. Xác định thực trạng chuyển đổi số

- Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, quản lý và tương tác với phụ huynh.
- Nhận diện những điểm mạnh và hạn chế trong quá trình chuyển đổi số.

b. Xây dựng kế hoạch phát triển

- Định hướng chiến lược và đề xuất giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ.
- Lập kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị, phần mềm phục vụ công tác dạy và học, quản trị nhà trường.

c. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Tối ưu hóa phương pháp giảng dạy thông qua công nghệ, giúp trẻ tiếp cận kiến thức sinh động hơn.
- Hỗ trợ giáo viên trong việc soạn giáo án, tổ chức hoạt động và đánh giá trẻ hiệu quả hơn.

d. Cải thiện quản lý và kết nối với phụ huynh

- Ứng dụng công nghệ để quản lý học sinh, lịch học, sức khỏe và dinh dưỡng.
- Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh thông qua các nền tảng số.

e. Đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Bảo đảm thực hiện các chính sách về chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

- Tuân thủ lộ trình và các tiêu chí đánh giá chuyển đổi số do cơ quan quản lý ban hành.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

a. Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện

- Nhà trường quán triệt đầy đủ, kịp thời đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường các văn bản chỉ đạo các cấp về UDCNTT và chuyển đổi số.

+ Công văn số 1658/SGDĐT –GDCTHSSV ngày 9/9/2024 của Sở giáo dục và đào tạo Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

+ Hướng dẫn số 638/HD-PGDĐT ngày 11/9/2024 của Phòng giáo dục và đào tạo thành phố Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2024-2025.

+ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành bộ tiêu chí đánh giá mức độ CDS cơ sở giáo dục mầm non.

+ Công văn số 345/SGDĐT-GDCTHSSV ngày 27/02/2025 của Sở GDĐT Nam Định về việc hướng dẫn thực triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở GDMN.

+ Công văn số 390/PGDĐT ngày 18/03/2025 của phòng GDĐT Nam Định về việc hướng dẫn thực triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở GDMN.

- Nhà trường đã ban hành các quyết định, quy chế và xây dựng các kế hoạch CNTT, CDS và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên sát với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng của CBGVNV.

b. Công tác tự đánh giá của các thành viên trong nhà trường.

* Thành lập Hội đồng tự đánh giá

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG.

* Lập kế hoạch tự đánh giá

Hội đồng TĐG xây dựng Kế hoạch TĐG và có các nội dung theo quy định. Chủ tịch Hội đồng phê duyệt kế hoạch TĐG. Kế hoạch TĐG phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của các thành viên trong Hội đồng TĐG, nhóm thư ký, các nhóm công tác và từng cá nhân.

- * Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng
- * Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí
- * Viết báo cáo tự đánh giá
- * Công bố báo cáo tự đánh giá và kết quả tự đánh giá
- * Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

c. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Nhà trường đã thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên về ý nghĩa, tác dụng của chuyển đổi số, tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giai đoạn hiện tại và thời gian tiếp theo.

Nhà trường đang thực hiện phần mềm Smas, website trường, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý TS công, quản lý TS trên misa, CSDL ngành của Bộ, Tỉnh, phần mềm phổ cập giáo dục-xóa mù chữ, phần mềm quản lý cán bộ công chức, hệ thống quản lý văn bản điều hành, phần mềm bảo hiểm xã hội, chữ ký số trong công tác quản lý.....Giáo viên đã sử dụng một số ứng dụng như canva, Powerpoint, chat PT, capcut, photoshop, heyzone, capilot, gama apps....để xây dựng hình ảnh, video, bài giảng, sách điện tử, cắt ghép, chỉnh hình ảnh, âm thanh... phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ và quản trị nhà trường.

Nhà trường đã thực hiện thanh toán các khoản thu bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Tiêu chí 1:

Nội dung tiêu chí: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã ban hành các quyết định, quy chế, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục và quản trị nhà trường theo giai đoạn, năm học và đăng tải công khai trên trang website: <http://mnhoamai.namdinh.edu.vn>.

Nhà trường cũng đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số để nhằm kiểm tra tình hình thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đơn vị xem đã đạt đến mức độ nào từ đó có những định hướng cho nhà trường và hỗ trợ giáo viên thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số từ những năm học tiếp theo.

- Kế hoạch số 107/KH-MNHM ngày 30/09/2024 thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025. [H1-01]

- Quyết định số 108/QĐ-MNHM ngày 30/9/2024 về việc thành lập ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số và phân công nhiệm vụ các thành viên[H1-01]

- Kế hoạch số 117/KH-MNHM ngày 5 tháng 11 năm 2024 về việc bổ sung thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025. [H1-01]

- Kế hoạch số 34/KH-MNHM ngày 21/03/2025, kế hoạch tự đánh giá chuyển đổi số năm học 2024 - 2025. [H1-02]

- Quyết định số 33/QĐ-MNHM ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025. [H1-02]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã ban hành kế hoạch chuyển đổi số, kế hoạch tự đánh giá chuyển đổi số theo quy định, sát với thực tế. Kế hoạch đã chỉ ra được nhiệm vụ, giải pháp tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số nhà trường năm học 2024-2025 và định hướng đến năm 2030”;

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục; góp phần duy trì các hoạt động của nhà trường trong năm học 2024 - 2025.

- Kế hoạch có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng đối với các thành viên gắn với nhiệm vụ chuyên môn.

- Kế hoạch đã được triển khai và phổ biến tới 100% CB, GV, NV và phụ huynh học sinh trong toàn trường và nhận được sự đồng thuận, phối hợp triển khai có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Các văn bản hướng dẫn của các cấp được ban hành trước khi có quyết định ban hành bộ chỉ số của Bộ giáo dục nên nhà trường còn nhiều vấn đề chưa phù hợp trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến

Nhà trường đã xây dựng và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với Bộ chỉ số.

Tích cực học hỏi, nâng cao năng lực ứng dụng CNTT để xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và có tính khả thi hơn.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
1	Đáp ứng
Tổng điểm	

Tiêu chí 1: Đạt mức độ 3.

II. Tiêu chí 2

Nội dung tiêu chí: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

1. Mô tả hiện trạng

- Quản lý thông tin trẻ em: Có triển khai sử dụng phần mềm Quản lý nhà trường <https://smas.edu.vn/> do đơn vị Viettel cung cấp miễn phí, đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành Giáo dục. [H2-01]

- Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em: Đã triển khai và đáp ứng một phần các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo dục: theo dõi cân nặng chiều cao của trẻ qua phần mềm <https://smas.edu.vn/> [H2-01]

- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên <https://smas.edu.vn/> : Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên của ngành Giáo dục qua phần mềm quản lý Công chức, viên chức

<https://ccvcnamdinh.vnerp.vn/> với mức phí định mức 3.630.000 đồng/ năm [H2-02]

- Quản lý thông tin y tế trường học: Đã triển khai sử dụng phần mềm Quản lý nhà trường <https://smas.edu.vn/> [H2-01] và đáp ứng một phần yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục (theo dõi cân nặng chiều cao của trẻ). Chưa cập nhật được thông tin khám sức khỏe.

- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục: Đã triển khai sử dụng Hệ thống thông tin phổ cập giáo dục - xóa mù chữ <https://pcgd.moet.gov.vn/> [H2-03] đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục.

- Quản lý thông tin tài sản, tài chính: Nhà trường đã triển khai sử dụng phần mềm kế toán <https://mimosapp.misa.vn>, phần mềm quản lý TS công: <https://qlts.mof.gov.vn/>, Quản lý TS trên misa: <https://qltsapp.misa.vn/> để quản lý thông tin tài sản, tài chính và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản, tài chính mức phí là năm đầu 8.000.000 đồng/năm (trong đó quản lý tài chính misa với mức phí 6.000.000 đồng/ năm và quản lý tài sản với mức phí 2.000.000 đồng/ năm) [H2-04].

- Quản lý văn bản điện tử: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử trên hệ thống <https://vpdtn.vnptioffice.vn/> với mức phí là 2.000.000 đồng/năm. [H2-05].

- Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ: chưa triển khai mua phần mềm, còn thực hiện trên Excel và có thông báo với phụ huynh học sinh về thực đơn của theo mùa và đăng tải trên Website của nhà trường, qua zalo của nhóm lớp, bảng tuyên truyền hàng ngày của lớp và của nhà trường [H2-06]

- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ: Giáo viên **buớc đầu** đã sử dụng một số ứng dụng như canva, Powerpoint, chat GPT, capcut, photoshop, heyzine, capilot, gama apps....để xây dựng hình ảnh, video, bài giảng, sách điện tử, cắt ghép, chỉnh hình ảnh,... phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ nhưng tần suất chưa cao. Đều là sử dụng các phần mềm miễn phí. [H2-07]

- Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường: Đã thực hiện tiếp nhận thông tin phản hồi của cha mẹ trẻ về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ qua hệ thống nhóm zalo của các nhóm/lớp[H2-08]. Tỷ lệ cha mẹ trẻ tham gia các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường còn ít.

- Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng: Đã thực hiện tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng qua công thông tin điện tử của nhà trường website: <https://mnhoamai.namdinh.edu.vn>[H2-09] nhóm zalo của các nhóm/lớp (miễn phí), qua hệ thống bảng tuyên truyền của lớp, của trường [H2-08].

- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục: Nhà trường đã thực hiện kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục <https://csdl.moet.gov.vn>[H2-10] qua hệ thống quản lý nhà trường <https://smas.edu.vn/> [H2-01] và <https://dongbo.csdl.edu.vn/>[H2-11]

- Nhà trường đã thực hiện sử dụng phần mềm bảo hiểm xã hội, chữ ký số trong công tác quản lý với mức phí 3.020.000 đồng/năm. [H2-12]

- Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Đã ban hành Quy chế quản lý, khai thác đối với các hệ thống, phần mềm, trang thiết bị trong nhà trường theo Quyết định số 115/QĐ-MNHM ngày 27 tháng 10 năm 2024[H2-13].

2. Điểm mạnh

- Đã sử dụng, khai thác đầy đủ các phần mềm hỗ trợ hoạt động của nhà trường theo định hướng chung của ngành. Có sự linh hoạt xây dựng phương án thay thế khi phần mềm dùng chung ngừng hoạt động và vẫn đảm bảo theo dõi được đầy đủ thông tin.

- Các phần mềm mất phí đều có hợp đồng rõ ràng, ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên và đảm bảo bảo mật thông tin.

- Tất cả các phần mềm này đều hoạt động có hiệu quả, phát huy tính năng và có chức năng liên thông với cấp trên quản lí.
- Các phần mềm giúp cho việc cập nhật thông tin, tổng hợp, báo cáo chính xác nhanh gọn.
- Các phần mềm ứng dụng miễn phí để hỗ trợ, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục giúp CBQL, GV tra cứu các học liệu, làm các bài giảng điện tử hay sách điện tử đỡ tốn công sức làm đồ dùng đồ chơi và còn tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh dạy trẻ tại gia đình có hiệu quả.
- Đã sử dụng tiện ích excell, google trang tính để làm hồ sơ nuôi bán trú như tính ăn, tính khẩu phần ăn, các loại sổ theo qui định đảm bảo chính xác, khoa học. Hàng tháng đăng tải công khai thực đơn trên website của nhà trường và tại bảng tuyên truyền của các lớp.
- Nhà trường đã sử dụng tiện ích excell, google trang tính để thực hiện các hoạt động quản lý trong nhà trường như hồ sơ sổ sách chuyên môn, điểm danh trẻ trên lớp....., triển khai các nội dung trong công việc.
- Nhà trường đã xây dựng quy chế quản lý, khai thác đối với các hệ thống, phần mềm, trang thiết bị trong nhà trường đảm bảo đúng người đúng việc, phù hợp với năng lực của CBQL, GV, NV. [H2-13]

3. Điểm yếu

- Chưa triển khai mua phần mềm tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày, việc tính toán trên Excel và trang tính google đòi hỏi nhiều thời gian tạo mẫu biểu, đặt hàm, công thức tính toán phức tạp.
- Mới chỉ cập nhật theo dõi cân đo, chưa thực hiện được theo dõi thông tin khám sức khỏe của trẻ em trên phần mềm. Thiếu nhân viên y tế học đường.
- Giáo viên ứng dụng CNTT phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ với tần suất chưa nhiều, chất lượng chưa cao.
- Khi sử dụng các phần mềm miễn phí trong hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ chất lượng chưa cao mà phải sử dụng các phần mềm mất phí thì chất lượng hình ảnh mới đẹp và hiệu quả cao hơn.

4. Kế hoạch cải tiến

- Đưa vào kế hoạch nội dung mua phần mềm, tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ, mua thêm các phần mềm tiện ích như: điểm danh thông minh, hồ sơ sổ sách điện tử, kiểm định chất lượng giáo dục..... trong năm học tiếp theo.

- Phối hợp với trạm y tế để thực hiện theo dõi thông tin khám sức khỏe của trẻ em trên phần mềm, mua thêm phần mềm theo dõi sức khỏe của trẻ.

- Tập huấn hướng dẫn, khích lệ giáo viên tích cực ứng dụng CNTT phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ với tần suất cao hơn, khuyến khích mua thêm một số phần mềm để sử dụng có hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Chỉ số 1	5
Chỉ số 2	5
Chỉ số 3	5
Chỉ số 4	4
Chỉ số 5	5
Chỉ số 6	3
Chỉ số 7	3
Chỉ số 8	5
Chỉ số 9	6
Chỉ số 10	6
Chỉ số 11	2,5
Chỉ số 12	5,5
Chỉ số 13	Đạt
Tổng điểm	55

Tiêu chí 2: Đạt Mức độ 3

III. Tiêu chí 3

Nội dung tiêu chí: Triển khai dịch vụ trực tuyến:

1. Mô tả hiện trạng

- Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến: nhà trường chưa thực hiện hiện tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến mà nhà trường đang thực hiện thực hiện tuyển sinh trực tiếp và có mới đăng tải công khai tuyển sinh trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường: <https://mnhoamai.namdinh.edu.vn> và thông báo tuyển sinh tại khu vực cổng trường và qua hệ thống bảng tuyên truyền của lớp, của nhà trường [H3-01]

- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng web/thiết bị thông minh mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá: Nhà trường đã thực hiện kết nối qua nhóm zalo của các nhóm/lớp[H2-09], đảm bảo đầy đủ thông tin thông báo, cha mẹ trẻ có thể xin nghỉ học, phản hồi lại thông tin với giáo viên, giáo viên có thể gửi file đánh giá cho cha mẹ trẻ.

- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt: Nhà trường đã có tài khoản riêng và đã triển khai thực hiện các hoạt động giao dịch qua tài khoản ngân hàng và thực hiện các khoản thu không dùng tiền mặt mà thu thông qua TK ngân hàng Vietinbank [H3-02].

2. Điểm mạnh:

- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng web/thiết bị thông minh mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: Nhà trường đã thực hiện kết nối qua nhóm zalo của các nhóm/lớp

3. Điểm yếu

- Nhà trường chưa thực hiện hiện tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến
- Thực hiện tuyển sinh trực tuyến và kết nối giữa gia đình và nhà trường qua kênh miễn phí chưa hoàn thiện các chức năng, có thể xảy ra nguy cơ mất an toàn thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến

- Cần có kế hoạch mua phần mềm dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến và Dịch vụ kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng web/thiết bị thông minh mạng xã hội/ OTT

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Chỉ số 1	3
Chỉ số 2	3
Chỉ số 3	3
Tổng điểm	9

Tiêu chí 3 đạt mức độ 3

IV. Tiêu chí 4

Nội dung tiêu chí: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:

1. Mô tả hiện trạng

- Trong năm học vừa qua nhà trường đã cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn ứng dụng CNTT và CDS do Sở giáo dục và Phòng giáo dục tổ chức và nhà trường cũng đã triển khai tới 100% Cán bộ giáo viên, nhân viên trong toàn trường cùng tham gia.

- Giáo viên đã sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đạt tỉ lệ 100%. [H4-01]

- Tỉ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số (ứng dụng Google meet, Zoom) đạt tỉ lệ 100%. [H4-02]

2. Điểm mạnh

- Giáo viên tích cực tham gia các lớp tập huấn, tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

- Việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên thông qua nền tảng số còn thực hiện trên ứng dụng miễn phí Google meet, Zoom nên thời lượng bị giới hạn, phải đăng nhập nhiều lần/buổi họp.

- Việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao ứng dụng công nghệ AI vào trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ cho giáo viên.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Chỉ số 1	8
Chỉ số 2	9
Tổng điểm	17

Tiêu chí 4 đạt mức độ 3

V. Tiêu chí 5

Nội dung tiêu chí: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

1. Mô tả hiện trạng

- Các lớp học có thiết bị máy tính laptop, thiết bị phụ trợ khác (dây HDMI, loa, USB...) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet. [H5-01]. Nhà trường có đường truyền internet ổn định, có hợp đồng với nhà mạng Viettel. [H5-02]

- Có 25 máy tính laptop kết nối Internet, 04 máy in, có 12 tivi phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của nhà trường. Có 01 máy chiếu, phục vụ hoạt động hội nghị, tập huấn chuyên môn [H5-03]

- Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các trang thiết bị nghe nhìn cho các lớp và các phòng ban.

2. Điểm mạnh

- Các thiết bị được kết nối Internet đảm bảo tốc độ đường truyền, phục vụ tốt cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

3. Điểm yếu

- Đường truyền kết nối mạng đến các lớp còn yếu

- **Máy chiếu hiện tại đang hỏng cần sửa chữa**

4. Kế hoạch cải tiến

- Cần bổ xung thêm công và đường truyền cáp quang tốc độ cao

- **Cần sửa chữa (mua mới) máy chiếu để phục vụ công tác chuyển đổi số.**

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
--------	---------

Chỉ số 1	4
Chỉ số 2	4
Tổng điểm	8

Tiêu chí 5 đạt mức độ 3

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Tiêu chí 1 là điều kiện bắt buộc không có mức độ tính điểm
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 1: 0 tiêu chí, tỉ lệ 0%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 2: 0 tiêu chí, tỉ lệ 0%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 3: tiêu chí 2, 3,4, 5 tỉ lệ 100%
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức độ 3 (89 điểm);
- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt mức độ chuyển đổi số: Mức độ 3;

Quang Trung, ngày 25 tháng 04 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thanh Huyền

Phần IV. PHỤ LỤC

Danh mục mã minh chứng

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học				
	H1-01	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 – 2025 - Quyết định về việc thành lập ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số và phân công nhiệm vụ các thành viên - Kế hoạch bổ sung thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số 107/QĐ-MNHM ngày 30/09/2024 - Số 108/QĐ-MNHM ngày 30/9/2024 -Số 117/KH-MNHM ngày 5 tháng 11 năm 2024 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệu trưởng Hiệu trưởng Hiệu trưởng 	
	H1-02	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024 – 2025 - Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025 	<ul style="list-style-type: none"> - Số 34/KH-MNHM ngày 21/03/2025 - Số 33/QĐ-MNHM ngày 21 tháng 3 năm 2025 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệu trưởng Hiệu trưởng 	
2	Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:				

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
	H2-01	- Phần mềm Quản lý nhà trường - Hợp đồng kinh tế thỏa thuận hợp tác theo quy định - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành	https://smas.edu.vn/ https://csdl.moet.gov.vn	CB, GV, NV	
	H2-02	- Phần mềm Quản lý nhà trường - Hợp đồng kinh tế thỏa thuận hợp tác theo quy định - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành	https://smas.edu.vn/ https://csdl.moet.gov.vn	CB, GV, NV	
	H2-03	-Phần mềm quản lý Công chức, viên chức - Phần mềm Quản lý nhà trường - Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành	https://ccvcnamdinh.vnerp.vn/ https://smas.edu.vn/ https://csdl.moet.gov.vn	CB, GV, NV	
	H2-04	- Phần mềm Quản lý nhà trường - Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành	https://smas.edu.vn/ https://csdl.moet.gov.vn	CB, GV, NV	
	H2-05	-Hệ thống thông tin phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ - File Excel, trang tính	https://pcgd.moet.gov.vn	CB, GV	
	H2-06	-Phần mềm quản lý thông tin tài sản, tài chính: Phần mềm kế toán. Phần mềm Quản lý TS công. Quản lý TS trên misa. - Hệ thống kê khai Bảo hiểm xã hội. - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm	https://mimosaaapp.misa.vn https://qltsapp.misa.vn/ https://qlts.mof.gov.vn/	Kế toán	

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
	H2-07	Phần mềm quản lý văn bản điện tử trên hệ thống	https://vpdtn.vnptioffice.vn	Văn phòng	
	H2-08	- File Excel tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng - Thực đơn đăng tải trên Website của nhà trường, qua zalo của nhóm lớp, bảng tuyên truyền hàng ngày của lớp và của nhà trường	Google Trang tính, Excel	Kế toán	
	H2-09	- Hình ảnh, video, bài giảng - Đăng tải trên Website của nhà trường, qua zalo của nhóm lớp		Giáo viên	
	H2-10	- Hình ảnh nhóm zalo của các nhóm lớp - Hình ảnh CMHS phối hợp với cô giáo, nhà trường trong hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ		Giáo viên	
	H2-11	- Đăng tải trên Website của nhà trường - Hình ảnh nhóm zalo của các nhóm lớp	https://mnhoamai.namdinh.edu.vn	CB, GV, NV	
	H2-12	- Cơ sở dữ liệu ngành - Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tỉnh Nam Định - Phần mềm quản lý nhà trường	https://csdl.moet.gov.vn/ https://dongbo.csdl.edu.vn/ https://smas.edu.vn/ .	CB, GV, NV	
	H2-13	- Quyết định về việc ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ - Quy chế quản lý, vận hành, khai thác	số 115/QĐ-MNHM ngày 27 tháng 10 năm 2024	Hiệu trưởng	

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
		sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ - Đăng tải trên Website của nhà trường - Bảng tuyên truyền của lớp, trường - Biên bản họp - Hình ảnh họp			
3.	Triển khai dịch vụ trực tuyến:				
	H3-01	-Thông báo tuyển sinh trên Website của nhà trường -Hình ảnh nhóm zalo các nhóm/lớp và bảng tin của nhà trường	https://mnhoamai.namdinh.edu.vn	CBQL Giáo viên	
	H3-02	Hình ảnh nhóm zalo các nhóm/lớp		Giáo viên	H2-10
	H3-03	- Phần mềm kế toán - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm - Danh sách CMHS nộp tiền qua tài khoản ngân hàng.	https://mimosaaapp.misa.vn	Kế toán	
4	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:				
	H4-01	- Danh sách giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. - DS các ứng dụng, phần mềm đã triển khai - Hình ảnh, bài giảng có UDCNTT(bài		CB,GV,NV	

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
		giảng Powerpoint, sách điện tử, video,)			
	H4-02	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn ứng dụng công nghệ thông tin - Danh sách giáo viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn ứng dụng công nghệ thông tin. - Biên bản sinh hoạt CM - Hình ảnh tập huấn. - Hình ảnh, bài giảng có UDCNTT(bài giảng Powerpoint, sách điện tử, video.....) 		PHT	
5	Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:				
	H5-01	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục thiết bị các phòng học, phòng chức năng.... - Thống kê các phòng đủ thiết bị theo yêu cầu - Hình ảnh thiết bị nghe nhìn các nhóm/lớp 		CB,GV,NV	
	H5-02	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng Internet - Số lượng máy tính các phòng - Hình ảnh thiết bị văn phòng 		Kế toán Văn thư	